

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18000154	Lê Phạm Lan	Anh	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
2	18000181	Mai Trâm	Anh	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
3	18000485	Trần Nguyễn Tú	Bình	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
4	18000358	Lê Kim	Cương	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
5	18000188	Lương Phan Chí	Cường	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
6	18000405	Nguyễn Đình Bảo	Đại	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
7	18000707	Võ Ngọc	Điệp	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
8	18000595	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
9	18000383	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
10	18005286	Lê Thanh	Hùng	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
11	18000317	Hà Thiên	Kim	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
12	18000020	Mai Hoàng	Minh	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
13	18000577	Huỳnh Phạm Trần Lê	Na	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
14	18000332	Phan Thị Hồng	Ngân	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
15	18000261	Trần Huỳnh Bảo	Ngọc	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
16	18000190	Đinh Thanh	Nguyên	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
17	18000047	Nguyễn Thiên	Phú	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
18	18000041	Nguyễn Phước Minh	Quân	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
19	18000351	Nguyễn Trung	Thành	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
20	18000387	Từ Thanh	Thảo	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
21	18000615	Nguyễn Hoàng	Thiện	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
22	18000191	Nguyễn Hoàng Kim	Thư	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
23	18000463	Lê Đặng Hoài	Thương	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
24	18000222	Huỳnh Đặng Phụng	Tiên	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
25	18000524	Đặng Thị Kim	Trang	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
26	18000594	Lại Hoàng Minh	Trung	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
27	18000217	Nguyễn Hoàng	Tuấn	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
28	18000357	Nguyễn Tú	Uyên	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
29	18000123	Lâm Ngọc Thúy	Vy	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	
30	18000124	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	18T4-NNA1	5,562,000	140,000	5,702,000	